

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 972-TC/ĐTQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế góp vốn, huy động vốn Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật khuyến khích đầu tư trong nước ngày 22 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định 29/CP ngày 12 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước;
- Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1995 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 808/TT ngày 9/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 462/TTg ngày 9/7/1996 của Thủ tướng Chính phủ;
- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.-** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế góp vốn huy động vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia.
- Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.
- Điều 3.-** Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

BỘ TÀI CHÍNH

Bộ trưởng

(Đã ký)

Hồ Tề

QUY CHẾ

GÓP VỐN VÀ HUY ĐỘNG VỐN CỦA QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 972 TC/HTĐTQG ngày 29-10-1996
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Nguồn vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) bao gồm: Vốn điều lệ và vốn huy động.

1.1. Vốn Điều lệ bao gồm:

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp;
- Vốn góp của các doanh nghiệp: mức vốn góp của các doanh nghiệp Nhà nước không thấp hơn 3% lợi nhuận sau thuế của năm hoạt động trước đó.

Danh sách và mức vốn góp của doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Vốn góp tự nguyện của các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước.

Khi có nhu cầu tăng thêm vốn Điều lệ, Hội đồng quản lý đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.2. Vốn huy động bao gồm:

- Vốn phát hành trái phiếu trung và dài hạn;
- Vốn vay trung và dài hạn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước; các khoản vay của Chính phủ và nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để cho vay lại đối với các dự án được Chính phủ quy định; các khoản chênh lệch lãi suất nguồn vốn ODA cho vay lại;
- Nhận vốn uỷ thác cho vay đầu tư phát triển của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Tiếp nhận các nguồn vốn của các tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân tự nguyện gửi Quỹ để đầu tư phát triển;
- Vốn tài trợ không hoàn lại cho Quỹ của các tổ chức Quốc tế, Quốc gia và các tổ chức phi Chính phủ;
- Vốn huy động khác do Bộ trưởng Bộ tài chính quy định.

Mức vốn huy động, hình thức huy động, lãi suất huy động của từng thời kỳ do Tổng giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý quyết định phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước. Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia có trách nhiệm quản lý, thu hồi và hoàn trả đúng hạn cho chủ sở hữu các khoản vốn huy động nói trên.

Điều 2.- Các tổ chức bảo hiểm, tín dụng và doanh nghiệp Nhà nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) góp vốn vào Quỹ được sở hữu phần tài sản, được chia lãi (nếu có) tương ứng với phần vốn góp, được xem xét cho vay vốn khi có nhu cầu phù hợp với cơ chế cho vay của Quỹ và được rút vốn Điều lệ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp có khó khăn đặc biệt, phá sản, giải thể.

Điều 3.- Các chi phí phát sinh trong nghiệp vụ huy động vốn như trả lãi vốn huy động, chi phí huy động..., được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 4.- Nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia được quản lý theo nguyên tắc tập trung, thống nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. VỐN ĐIỀU LỆ:

Điều 5. Ngân sách Nhà nước cấp vốn Điều lệ cho Quỹ từ nguồn vốn được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm cho đến khi đủ 50% vốn Điều lệ.

Hàng năm căn cứ vào dự toán ngân sách Nhà nước bố trí cho Quỹ, Bộ tài chính chuyển vốn vào tài khoản tiền gửi của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng nơi Quỹ mở tài khoản.

Điều 6. Vốn góp của các doanh nghiệp Nhà nước là phần đóng góp bắt buộc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Mức vốn góp của các doanh nghiệp Nhà nước không thấp hơn 3% lợi nhuận sau thuế của năm hoạt động trước đó. Ngoài mức vốn góp bắt buộc, các doanh nghiệp còn có thể được góp vốn vào Quỹ với số lượng không hạn chế. Các doanh nghiệp có mức lợi nhuận sau thuế của năm hoạt động trước đó thấp hơn 1 tỷ đồng được tự nguyện góp vốn vào Quỹ, nhưng không bắt buộc.